

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRONG CHĂN NUÔI: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC THEO HƯỚNG KINH TẾ TUẦN HOÀN

Theo ước tính của Cục Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp & PTNT), mỗi năm có trung bình 61 triệu tấn phân và trên 304 triệu m³ nước thải chăn nuôi được thải ra từ các loại vật nuôi chính. Một phần trong số đó (khoảng trên 20%) được xử lý, tái sử dụng (làm khí sinh học, ủ phân phục vụ cây trồng, nuôi giun, cho cá ăn...). Tuy nhiên, phần lớn hơn được thải ra môi trường (khoảng gần 80%) gây lãng phí và ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm, phát sinh dịch bệnh, sức khỏe cộng đồng, an sinh xã hội.

Thực trạng đáng báo động về ô nhiễm môi trường chăn nuôi

Về nguyên nhân có rất nhiều trong đó phải kể đến một số yếu tố là phương thức chăn nuôi chủ yếu vẫn là nhỏ lẻ (khoảng trên 60%) trong khi đó tổng đàn gia súc, gia cầm của Việt Nam hiện rất lớn. Hàng ngày lượng chất thải thải ra môi trường là quá lớn (bình quân chất thải phân bò 10 kg/ngày, trâu 15kg/ngày, lợn 2kg/ngày, gia cầm 0,1 kg/ngày). Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng khối lượng phụ phẩm hàng năm của cả nước khoảng trên 156,8 triệu tấn (trong đó 61,4 triệu tấn phân gia súc, gia cầm từ ngành chăn nuôi (chiếm 39,1%). Bên cạnh đó, không chỉ là chất thải của vật nuôi (phân, nước tiểu, chất thải rắn...) mà còn kéo theo một loạt các loại chất thải khác từ các cơ sở giết mổ (lông, da, sừng, móng, nội tạng...) từ dịch bệnh (gia súc, gia cầm chết); từ các cơ sở sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y. Đặc biệt từ các cơ sở giết mổ bao hàm cả chất thải rắn, lỏng, khí rất khó xử lý, từ các phương tiện dụng cụ chăn nuôi làm lây lan dịch bệnh giữa các vùng miền.

Chăn nuôi tự phát còn nhiều, chưa có quy hoạch nên việc xả thải chăn nuôi chưa được quản lý tốt. Về công nghệ chăn nuôi cũng như công nghệ xử lý môi trường chưa đáp ứng được tốc độ phát triển chăn nuôi. Hiện nay chúng ta chưa có các chính sách cụ thể hoặc có nhưng chưa triển khai được do không phù hợp thực tế để giúp các trang trại chăn nuôi xử lý chất thải.

Thị trường tiêu thụ các chế phẩm được xử lý chưa có hệ thống (trong ngành nông nghiệp nói chung). Công tác quản lý, tuyên truyền còn hạn chế, diện tích đất chăn thả cho gia súc lớn hạn hẹp, không có quy hoạch (nhất là chăn nuôi trâu, bò, dê, cừu ...) khó đầu tư cho việc xử lý chất thải.

Một số nguyên nhân khác như nhận thức về sự cần thiết chuyển đổi sang phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong đó có chăn nuôi của các doanh nghiệp, chủ trang trại, nhất là người nông dân còn chưa đầy đủ. Các mô hình kinh tế tuần hoàn ứng dụng khoa học và công nghệ cao ở Việt Nam hầu hết còn chưa phổ biến, chỉ áp dụng hạn chế trong một số lĩnh vực, một số doanh nghiệp.

Những ảnh hưởng trực tiếp của các loại chất thải (răng, lông, khí...) từ chăn nuôi làm ô nhiễm nghiêm trọng đến môi trường sống, ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng, đặc biệt những vùng chăn nuôi lớn, mật độ chăn nuôi cao. Ảnh hưởng đến dịch bệnh, nhất là bệnh truyền lây giữa người và động vật (bệnh dại, nhiệt thán, cúm, liên cầu khuẩn, uốn ván...) ảnh hưởng trực tiếp đến con người, ảnh hưởng đến lưu thông vận chuyển động vật và sản phẩm động vật giữa các vùng miền, thị trường tiêu thụ, phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, chất thải còn gây hiệu ứng nhà kính, nhất là ở các khu đô thị, chung cư hiện nay đang phát triển rất nhanh.

Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, nhiều cơ chế, chính sách đã được ban hành, thời gian qua, ngành chăn nuôi đã có những bước phát triển mạnh theo hướng kinh tế tuần hoàn, đặc biệt các quy mô trang trại chăn nuôi lớn. Việc xử lý môi trường và tận dụng chất thải (nhất là chất thải rắn) phục vụ cho sản xuất chăn nuôi, trồng trọt ngày càng hiệu quả, điển hình như trang trại chăn nuôi của Công ty T&T 159 tại Hòa Bình (sử dụng toàn bộ chất thải phân bò để tái chế phục vụ cây trồng). Các cơ sở chăn nuôi lợn lớn (như Đabaco, CP, Mavin...) sử dụng chất thải dùng làm khí ga, tái chế các loại sản phẩm phụ (lông da, sừng móng...) phục vụ trong chăn nuôi và tiết kiệm chi phí. HTX Hoàng Long, HTX Hòa Mỹ

(Hà Nội) gần như tạo chuỗi khép kín và sử dụng phần lớn các chất thải để tái sản xuất phục vụ ngay trong chăn nuôi vừa tiết kiệm chi phí, vừa nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

Triển vọng và giải pháp khắc phục

Hiện nay kinh tế tuần hoàn trong đó có ngành chăn nuôi đã và đang được quan tâm, chính quyền và người dân cùng chung tay thực hiện, đây cũng là quy luật, bước đi tất yếu để chăn nuôi phát triển hiệu quả, bền vững.

Thứ nhất: Về cơ sở pháp lý, hiện đã có Luật Chăn nuôi có hiệu lực từ năm 2020 đồng thời Bộ Nông nghiệp & PTNT và các bộ, ngành liên quan đã có nhiều Thông tư, văn bản hướng dẫn về phát triển chăn nuôi gắn với xử lý môi trường rất cụ thể sẽ là cơ sở để các địa phương quan tâm chỉ đạo, các doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Thứ hai: Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1520/QĐ/TTg (ngày 6/10/2020) phê duyệt Chiến lược Phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó có 5 đề án ưu tiên đó là phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi; phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi; phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi; phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh hoạt động khoa học - công nghệ, khuyến nông trong chăn nuôi và tăng cường năng lực quản lý Nhà nước ngành chăn nuôi. Từ đây, các địa phương tập trung triển khai thực hiện sẽ mở ra một hướng mới cho chăn nuôi phát triển theo hướng kinh tế tuần hoàn đảm bảo phát triển chăn nuôi phát triển hiệu quả, trong đó có việc vận hành tái chế chất thải chăn nuôi, khắc phục nhanh tình trạng ô nhiễm môi trường.

Thứ ba: Rà soát, quan tâm hơn đến các chế độ chính sách về môi trường để đảm bảo tính

khả thi, phù hợp tổ chức triển khai đồng bộ hiệu quả. Đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân chăn nuôi vi phạm trong lĩnh vực môi trường. Đặc biệt việc xả thải ra môi trường các chất thải từ chăn nuôi, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật (phân, nước thải, phế thải từ cơ sở chăn nuôi, giết mổ chế biến, sản xuất thức ăn chăn nuôi...) làm ảnh hưởng đến môi trường.

Thứ tư: Nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi bằng nhiều hình thức nhất là đối với chăn nuôi tập trung, cơ sở đã nằm trong vùng quy hoạch tạo sự chuyển biến rõ nét về việc tuân thủ pháp luật, đảm bảo xử lý môi trường, an toàn dịch bệnh khi tham gia vào quá trình chăn nuôi hoặc xây dựng cơ sở sản xuất giết mổ, sơ chế, chế biến.

Thứ năm: Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng chăn nuôi công nghệ cao trong xu thế hội nhập thế giới, trong đó ưu tiên tập trung nguồn lực, nhân lực cho các doanh nghiệp xây dựng liên kết chuỗi, có công nghệ xử lý môi trường tái chế, sản xuất các chất thải để phục vụ lại cho phát triển chăn nuôi trồng trọt. Nhân rộng các mô hình điển hình đã làm tốt, hiệu quả về tái chế chất thải thời gian qua, đi tắt, đón đầu các công nghệ mới tiên tiến về sản xuất tái chế chất thải chăn nuôi.

Thứ sáu: Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nhất là những nội dung về phát triển kinh tế tuần hoàn, lợi thế khi thực hiện để có sự vào cuộc quyết liệt hơn của các cấp chính quyền và sự đồng thuận của người chăn nuôi, người tiêu dùng.

Chắc chắn các giải pháp trên được triển khai đồng bộ sẽ là một chuyển biến tích cực trong việc tái chế chất thải trong chăn nuôi, tăng nguồn thu nhập, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm góp phần phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội./.

Nguyễn Ngọc Sơn

HỘI THẢO “KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG TRONG PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU CÂY ĂN QUẢ VÀ CHUỖI GIÁ TRỊ CÂY TRỒNG AN TOÀN MIỀN NÚI PHÍA BẮC”

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (Bộ Nông nghiệp & PTNT) phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Sơn La tổ chức Hội thảo “Khuyến nông cộng đồng trong phát triển vùng nguyên liệu cây ăn quả và chuỗi giá trị cây trồng an toàn miền núi phía bắc”.

Ngày 8/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 318/QĐ-TTg về Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó có chỉ tiêu 13.5 quy định xã đạt chuẩn nông thôn mới phải có “Tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả”.



Để hướng dẫn các địa phương triển khai hiệu quả nội dung này, ngày 25/3/2022, Bộ trưởng Nông nghiệp & PTNT đã ban hành Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng”.

Đề án đã thành lập được 26 tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm tại 13 tỉnh thuộc 5 vùng nguyên liệu, gồm: Vùng nguyên liệu cây ăn quả miền núi phía Bắc (Hòa Bình, Sơn La); vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng chứng chỉ duyên hải miền Trung (Quảng Trị, Thừa Thiên Huế); vùng nguyên liệu cà-phê Tây Nguyên (Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum); vùng nguyên liệu lúa gạo tứ giác Long Xuyên (Kiên Giang, An Giang);

vùng nguyên liệu cây ăn quả Đồng Tháp Mười (Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An).

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ dự án các tổ khuyến nông cộng đồng đã có sự phối hợp triển khai các nội dung đó là, tư vấn kỹ thuật canh tác và mã số vùng trồng; tư vấn, liên kết cho doanh nghiệp đầu ra của sản phẩm; liên kết với doanh nghiệp đầu vào cho các dự án khuyến nông;...

Tại các cuộc toạ đàm trong khuôn khổ Hội thảo, các đại biểu đã tập trung trao đổi về kết quả hoạt động của khuyến nông trong vùng nguyên liệu và chuỗi giá trị cây trồng an toàn; khuyến nông cộng đồng gắn với dự án khuyến nông trung ương phục vụ phát triển vùng nguyên liệu cây ăn quả đạt chuẩn.

Các đại biểu cũng đã thảo luận, chia sẻ về vai trò, vị trí của công tác khuyến nông cộng đồng ở cơ sở trong sản xuất nông nghiệp, vai trò của công tác khuyến nông trong gắn với các nhiệm vụ liên kết sản xuất, tập trung vào vùng nguyên liệu nâng cao các mặt hàng chủ lực, tổ chức hình thức hoạt động, các chính sách cho cán bộ khuyến nông, cũng như bàn các giải pháp và định hướng phát triển mạng lưới khuyến nông hiệu quả trong giai đoạn hiện nay./.

Lưu Phương

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NHỊP CẦU NHÀ NÔNG TẠİ HUYỆN THANH OAI



Vừa qua, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phối hợp với UBND huyện Thanh Oai đã tổ chức diễn đàn Khuyến nông @Nhịp cầu nhà nông với sự tham dự của các đại biểu là khuyến nông viên cơ sở, chủ trang trại, gia trại và một số nông dân sản xuất tiêu biểu trên địa bàn huyện.

Hiện nay, huyện Thanh Oai đang hướng tới xây dựng nền nông nghiệp xanh, sinh thái. Thời gian qua, huyện đã tập trung nhân rộng các mô

hình sản xuất theo chuỗi, mô hình ứng dụng công nghệ cao. Trên địa bàn huyện Thanh Oai đang duy trì và phát triển 3 chuỗi liên kết: Chuỗi thực phẩm an toàn A-Z của Hợp tác xã Hoàng Long (xã Tân Ước); chuỗi gạo thơm Bối Khê (xã Tam Hưng); chuỗi trứng vịt Liên Châu (xã Liên Châu). Huyện cũng duy trì 12 mô hình nông nghiệp công nghệ cao. Điển hình là mô hình trồng rau thủy canh tại thị trấn Kim Bài; mô hình trồng rau ứng dụng công nghệ cao ở xã Dân Hòa và mô hình chăn nuôi gà đẻ trứng theo chương trình VietGAP ở xã Hồng Dương.

Tại diễn đàn, các hộ nông dân, hợp tác xã được các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực nông nghiệp chia sẻ nhiều vấn đề liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, thủy sản và các cơ chế chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh những câu hỏi cụ thể về xử lý sâu bệnh, kỹ thuật trên cây trồng,

vật nuôi, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và chuyển đổi cây trồng, vật nuôi..., không ít vấn đề liên quan đến định hướng sản xuất của nông nghiệp công nghệ cao được các chuyên gia, nhà

quản lý giải đáp cụ thể, dễ hiểu. Từ đó, giúp nông dân thêm kiến thức, thay đổi tư duy, phương thức sản xuất thích ứng điều kiện mới./

Minh Cường

SƠ KẾT CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, ATTP NÔNG, LÂM, THỦY SẢN 9 THÁNG NĂM 2023



Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa tổ chức Hội nghị sơ kết công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản 9 tháng năm 2023 và triển khai hội thi nâng cao kiến thức về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hà Nội Hà Tiến Nghi, trong 9 tháng năm 2023, ngành Nông nghiệp đã chủ động tham mưu UBND thành phố và ban hành theo thẩm quyền văn bản chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đáp ứng kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức phục hồi sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm. Theo đó, Hà Nội tiếp tục duy trì “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm sản, thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội” (check.hanoi.gov.vn). Lũy kế đến nay, hệ thống đã hỗ trợ hướng dẫn và cấp tài khoản tham gia quản lý và duy trì hệ thống quản lý cho 3.392 cơ sở là các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất, chế biến, sơ chế, đóng gói nông, lâm sản và thủy sản, đã cấp 13.176 bộ mã truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông, lâm, thủy sản đủ các tiêu chí về an toàn thực phẩm lên hệ thống.

Bên cạnh đó, trong 9 tháng ngành Nông nghiệp đã tổ chức lấy 862 mẫu để kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm, hiện đã có kết quả 658 và 204 mẫu chờ kết quả phân tích, trong đó có 632 mẫu nông, lâm, thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm (chiếm 96,02%) và có 25 mẫu vi phạm (tỷ lệ 3,98%). Công

tác giám sát đã kịp thời phát hiện, cảnh báo các nguy cơ về an toàn thực phẩm, những mẫu vi phạm các ngành chức năng đã tiến hành ban hành văn bản cảnh báo nguy cơ, yêu cầu khắc phục và truy xuất nguồn gốc, xác định nguyên nhân tại các cơ sở có mẫu vi phạm. Ngoài ra, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã tổ chức thanh, kiểm tra 478 lượt cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản, kết quả có 33 cơ sở có vi phạm, chiếm 4,2%; xử phạt 33 trường hợp với số tiền hơn 350 triệu đồng...

Tại Hội nghị, các đại biểu cho rằng, hiện nay việc quản lý an toàn thực phẩm ở các địa phương còn khó khăn do các xã thị trấn chưa bố trí được cán bộ quản lý an toàn thực phẩm và quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt. Công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, công tác hậu kiểm đối với các cơ sở sau ký cam kết còn hạn chế. Nhận thức của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm về an toàn thực phẩm đã có chuyển biến nhưng còn hạn chế, ý thức lựa chọn thực phẩm của người tiêu dùng còn tùy tiện, dễ dãi tạo điều kiện cho thực phẩm không an toàn lưu thông trên thị trường...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Nguyễn Ngọc Sơn đánh giá cao những kết quả mà các địa phương đã đạt được trong vấn đề quản lý an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, để kiểm soát chặt chẽ chất lượng nông sản, thực phẩm bán trên thị trường, từ nay đến cuối năm các địa phương cần bố trí ổn định lực lượng cán bộ làm công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản từ cấp quận, huyện, thị xã tới các xã, phường, thị trấn. Cùng với đó, tăng cường phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở trong việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, đặc biệt công tác giám sát, cảnh báo các nguy cơ về an toàn thực phẩm, đối với các quận, huyện, thị xã có mẫu phát hiện vi phạm quy định các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm đề nghị các quận, huyện, thị xã quan tâm, đôn đốc các cơ sở thực hiện truy xuất, nguồn gốc, xử lý lô hàng không

bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định.

Tại Hội nghị, Sở Nông nghiệp & PTNT cũng triển khai hội thi nâng cao kiến thức về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa

TUẦN HÀNG XÚC TIẾN TIÊU THỤ SẢN PHẨM OCOP TẠI HÀ ĐÔNG



Tại khu đô thị Dương Nội 2, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phối hợp với UBND quận Hà Đông vừa tổ chức Tuần hàng tư vấn, giới thiệu và xúc tiến tiêu thụ sản phẩm OCOP, làng nghề, nông sản thực phẩm an toàn năm 2023.

Tuần hàng đã thu hút 50 gian hàng tham gia, với trên 1.000 sản phẩm đặc trưng của Hà Nội và 17 tỉnh, thành phố khác trên cả nước. Bên cạnh các sản vật đã khá phổ biến của Hà Nội, người tiêu dùng còn được tiếp cận với các đặc sản với mức giá

bàn thành phố Hà Nội năm 2023. Vòng chung khảo, tổng kết và trao giải hội thi dự kiến được tổ chức vào tháng 11/2023./

Nguyễn Văn

ưu đãi của các chủ thể đến từ các tỉnh miền núi phía Bắc như Hà Giang, Yên Bái, Tuyên Quang, hay sản vật biển từ Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An...

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường nhấn mạnh, sự kiện là cơ hội giúp các chủ thể của Hà Nội và các tỉnh, thành phố của cả nước giao lưu, kết nối giao thương, quảng bá thương hiệu, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực của chủ thể OCOP, Tuần hàng còn mang đến cơ hội mua sắm những nông sản, thực phẩm có chất lượng cho người tiêu dùng Thủ đô, giúp người dân nhận diện thương hiệu và chọn lựa sử dụng...

Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, là cơ hội giúp các chủ thể OCOP của Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên cả nước giao lưu, kết nối giao thương, quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại... nhằm không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực chủ thể OCOP, đặc biệt là người tiêu dùng hiểu biết hơn về sản phẩm để quan tâm sử dụng./

Nguyễn Văn

HỘI THẢO PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO



Tại huyện Mỹ Đức, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội tổ chức hội thảo “Phát triển doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao: Thực trạng và giải pháp”. Hội thảo nằm trong chuỗi 10 hội thảo của Đề án “Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển giao công nghệ, phổ biến, tập huấn kiến thức về khoa học, công nghệ trên địa

bàn thành phố Hà Nội”, nhằm tìm ra những giải pháp, mô hình và đề xuất những cơ chế chính sách góp phần thực hiện chỉ tiêu của Chương trình số 07-CTr/TU của Thành ủy khóa XVII.

Tại hội nghị, các tham luận tập trung vào chủ đề: Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt và chăn nuôi; thực trạng và giải pháp phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Hà Nội; doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong nông nghiệp; định hướng chính sách phát triển doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao...

Qua Hội thảo, các chuyên gia, nhà khoa học, các cơ quan quản lý ở Trung ương và địa phương, các doanh nghiệp đã tích cực trao đổi thông tin, đề xuất phương án hợp tác để thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp./

Nguyễn Văn

PHÒNG BỆNH NHIỄM GIUN SÁN Ở GIA CẦM



Giun sán là loài nội ký sinh sống chủ yếu trong đường tiêu hóa của gia cầm. Hiện nay, tình trạng nhiễm giun vẫn thường xuyên xảy ra ở gia cầm nuôi chuồng, nuôi sân sau và đặc biệt là ở các hệ thống thả rông.

Đặc điểm

Tác động của giun sẽ phụ thuộc vào cường độ nhiễm trùng, tuy nhiên nó sẽ làm giảm sức khỏe và có tác động tiêu cực đến hiệu suất tăng trưởng và sản xuất. Có nhiều loài giun sán khác nhau ảnh hưởng đến gia cầm thương phẩm. Trong đó, phần lớn chúng thuộc 2 loại:

Giun tròn: Gồm những loài có thể lây truyền trực tiếp từ gia cầm này sang gia cầm khác, nhưng cũng có những loài cần động vật không xương sống làm vật chủ trung gian (giun đất, ốc sên, côn trùng...). Quan trọng nhất trong nhóm này là:

Ascaridia galli: Thường dài 5 - 10cm, sống ký sinh trong ruột non.

Capillaria spp: Dài khoảng cm, sống trong ruột non.

Heterakis gallinarum: Dài 1 - 1,5cm, sống ở manh tràng.

Syngamus trachea: Sống trong khí quản.

Sán dây: Những loài này cần một vật chủ trung gian để hoàn thành vòng đời của chúng. Quan trọng nhất trong nhóm này là:

Davainea proglottina: Dài tới 2cm, sống ở tá tràng.

Raillietina spp.: Kích thước thay đổi, lên đến 25cm hoặc có trường hợp dài hơn, chúng sống ở ruột non.

Giun trưởng thành đẻ trứng, trứng được đào thải ra ngoài theo phân và gặp điều kiện môi

trường thuận lợi (độ ẩm, nhiệt độ) sẽ phát triển thành giai đoạn ấu trùng có khả năng gây nhiễm cho gia cầm. Gia cầm bị nhiễm bệnh khi ăn phải trứng, ấu trùng hoặc vật chủ trung gian. Côn trùng (bọ cánh cứng, ruồi...) cũng có thể đóng vai trò là vectơ truyền bệnh.

Triệu chứng

Các triệu chứng sẽ phụ thuộc vào số lượng giun trong cơ thể gia cầm, nhưng nhìn chung, dấu hiệu khi gia cầm bị bệnh bao gồm giảm tốc độ tăng trưởng (thậm chí sụt cân), tình trạng phân đàn lớn, tiêu chảy, thiếu máu và giảm sản lượng trứng. Chất lượng trứng cũng bị ảnh hưởng, vỏ trứng và lòng đỏ nhạt màu. Ở các đàn gà mái, khả năng sinh sản thấp hơn.

Trong trường hợp nghiêm trọng, nhiễm giun nặng có thể dẫn đến tử vong.

Gia cầm bị nhiễm *Syngamus trachea* có dấu hiệu về hô hấp như thở hổn hển, lắc đầu, vươn cổ và há miệng để lấy không khí.

Ngoài ra, gia cầm bị nhiễm giun thường biểu hiện hành vi mổ cắn nhau nhiều hơn và dễ mắc các bệnh khác hơn.

Mặc dù *Heterakis gallinarum* thường không gây ra thiệt hại nghiêm trọng, nhưng *Heterakis gallinarum* có thể mang *Histomonas meleagridis*, một loại ký sinh trùng đơn bào gây bệnh đầu đen trên gia cầm. Gà có thể bị nhiễm bệnh nếu chúng ăn phải trứng giun hoặc giun đất chứa trứng giun.

Chẩn đoán

Tiến hành mổ khám để xác định loài gây bệnh. Với loài giun kích thước lớn, có thể dễ dàng phát hiện bằng mắt thường trong khi giun nhỏ hơn và trứng cần kiểm tra dưới kính hiển vi.

Điều trị và kiểm soát

Các sản phẩm trị giun sán được sử dụng phổ biến nhất ở gia cầm thương mại trên toàn thế giới là piperazine, levamisole và các hợp chất từ benzimidazole như flubendazole và fenbendazole. Tuy nhiên, trước khi sử dụng bất kỳ loại thuốc nào, cần kiểm tra xem sản phẩm đó có được đăng ký và phê duyệt để

điều trị cho gia cầm trong nước và trong các đàn sản xuất hay không.

Không nên dùng loại thuốc tẩy hòa vào nước uống cho gà thả rông bởi chúng có thể uống từ các nguồn khác (như vũng, ao hồ và những nguồn tương tự). Do vậy gà không nạp đủ liều thuốc tẩy và việc điều trị sẽ không hiệu quả. Trường hợp này, cần tạm thời nuôi nhốt chúng hoặc chọn loại thuốc tẩy khác.

Loại thuốc tẩy trộn với thức ăn chỉ hiệu quả nếu cho gà ăn đầy đủ, tốt nhất không giới hạn. Nếu khống chế lượng thức ăn, những con đầu đàn sẽ giành ăn nhiều hơn khiến những con yếu hơn không ăn đủ (mà đây có lẽ là những con đang bị nhiễm giun). Trong quá trình điều

KỸ THUẬT PHUN KHỬ TRÙNG TIÊU ĐỘC

Việc định kỳ vệ sinh tiêu độc, khử trùng để phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi là cần thiết.

Để chủ động tiêu diệt mầm bệnh, ngăn ngừa dịch bệnh phát sinh, lây lan trên đàn vật nuôi, việc định kỳ vệ sinh tiêu độc, khử trùng là rất cần thiết.

Các khu vực phun bao gồm: Đường làng, ngõ xóm; khu vực chăn nuôi gia đình, chợ buôn bán động vật sống ở nông thôn, nơi thu gom động vật, hố tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật, nơi công cộng, khu nhốt giữ, sản phẩm động vật nhập lậu, phương tiện vận chuyển, nơi có ổ dịch cũ, các vùng nguy cơ...

Nguyên tắc

Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải mặc bảo hộ lao động phù hợp; sử dụng hóa chất ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường, phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc.

Một số loại thường dùng là Iodine 10%, Benkocid, Virkon, vôi bột, nước vôi, nước tẩy rửa... nghiêm cấm sử dụng các loại hóa chất sát trùng không có trong danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

Quy trình

Để việc khử trùng, tiêu độc có hiệu quả cao, nhằm tiêu diệt các mầm bệnh ngoài môi trường, trước khi tiến hành khử trùng cần thực hiện các bước sau:

- Bước 1: Vệ sinh cơ giới: Trước khi phun thuốc khử trùng cần vệ sinh chuồng trại sạch sẽ (quét dọn phân, rác, chất độn chuồng rồi đốt hoặc chôn), cọ rửa máng ăn, máng uống,

trại, gà không được phép ăn rau xanh hay cỏ bởi chúng sẽ bắt ăn thức ăn trộn thuốc, và như vậy là không đủ liều.

Ngoài điều trị, cần ngăn chặn sự xâm nhập của giun bằng cách làm sạch và khử trùng đúng cách, chăn nuôi đầy đủ và kiểm soát bệnh cầu trùng đúng cách. Thực hiện các biện pháp để loại bỏ vật chủ trung gian nhằm phá vỡ vòng đời phát triển của giun.

Trong các hệ thống thả rông, để ngăn chặn các vấn đề về giun, nên luân phiên sử dụng chuồng và có thể xử lý bằng các sản phẩm có khả năng tiêu diệt ấu trùng sán (canxi xyanua, sắt sunfat)/.

NT (Theo Nguoichannuoi.com.vn)

phương tiện vận chuyển để tăng khả năng tiếp xúc thuốc khử trùng với bề mặt cần phun làm phát huy hiệu quả tiêu diệt mầm bệnh.

- Bước 2: Pha thuốc sát trùng: Khi pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng phải tuân thủ hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất đã ghi trên chai để bảo đảm pha cho đúng nồng độ. Cụ thể:

+ Phun định kỳ sẽ dùng 20ml thuốc pha trong 10 lít nước sạch, phun đều lên chuồng và nền chuồng cho đủ ướt. 1 lít dung dịch pha phun cho 4 - 5m² nền chuồng; 5 - 7 ngày phun lại 1 lần.

+ Phun khi có dịch bệnh: Dùng 50ml thuốc pha trong 10 lít nước sạch, phun đều lên chuồng và nền chuồng cho đủ ướt. 1 lít dung dịch pha phun cho 2 - 3m² nền chuồng sau khi dọn vệ sinh sạch sẽ; ngày 1 - 2 lần, liên tục 3 - 5 ngày hoặc cho đến khi hết dịch.

+ Tiêu độc phương tiện vận chuyển, chuồng trại đang có vật nuôi: 25ml thuốc pha trong 10 lít nước sạch, phun đều lên xe vận chuyển, chuồng trại.

+ Sát trùng dụng cụ chuồng trại, máng ăn, máng uống, dụng cụ vắt sữa: 20ml thuốc pha trong 10 lít nước sạch; ngâm 15 phút.

- Bước 3: Kỹ thuật phun thuốc sát trùng: Tiến hành phun từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài. Phun thuốc thấm đẫm bề mặt chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi rồi cho bề mặt tự khô để tăng hiệu quả khử trùng. Không phun thuốc sát trùng vào ngày mưa và những ngày có ẩm độ cao./.

NT (Theo Nguoichannuoi.com.vn)

NHÀ NÔNG & DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 11 đến ngày 20 tháng 10 năm 2023)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Từ ngày 11 - 15/10, ảnh hưởng của rìa tây nam áp cao lục địa tăng cường sau ổn định và suy yếu dần. Ngày 16 và 17/10, ảnh hưởng của rìa Tây nam áp cao lục địa suy yếu. Những ngày sau ảnh hưởng của rìa Tây nam áp cao lục địa lệch đông kết hợp với hội tụ gió trên cao.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Từ ngày 11 - 15/10: Mây thay đổi, ngày nắng, đêm không mưa. Gió Đông bắc cấp 2 - 3.

Ngày 16, 17/10: Mây thay đổi, ngày nắng, đêm có mưa vài nơi. Gió Đông bắc đến Đông cấp 2.

Những ngày còn lại: Mây thay đổi đến nhiều mây, có mưa, mưa rào và có nơi có dông. Gió Đông nam cấp 2 - 3.

Nhiệt độ trung bình: 26.0 - 27.0⁰C.

Nhiệt độ cao nhất: 31 - 33⁰C.

Nhiệt độ thấp nhất: 21 - 23⁰C.

Lượng mưa phổ biến: 20 - 40mm.

Độ ẩm trung bình: 78 - 83%.

Tổng số giờ nắng: 40 - 50 giờ./.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ

PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 1058/QĐ-TTg về việc phê duyệt chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Theo đó, mục tiêu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành nghề nông thôn đạt khoảng 6,0 - 7,0%/năm. Thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Thu hút được khoảng 5 triệu lao động thường xuyên trong các hoạt động ngành nghề nông thôn. Giá trị xuất khẩu các mặt hàng ngành nghề nông thôn đạt trên 6,0 tỷ USD/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực ngành nghề nông thôn là 80% và tỷ lệ được cấp bằng, chứng chỉ đạt 35%.

Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định đáp ứng 70% nhu cầu phát triển ngành nghề nông thôn.

Tầm nhìn đến năm 2045: Ngành nghề nông thôn tiếp tục là hoạt động mang lại thu nhập, tạo việc làm cho lao động ở nông thôn, góp phần vào tăng trưởng chung của nền kinh tế quốc dân. Phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng phát triển bền vững, thông minh, thân thiện với môi

trường, gắn với xây dựng không gian nông thôn xanh, sạch, đẹp; gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống của vùng, miền.

Để hoàn thành các mục tiêu trên, Chính phủ cũng đề xuất các giải pháp phát triển ngành nghề nông thôn: Hoàn thiện thể chế, chính sách; tổ chức lại sản xuất và hình thành các trung tâm sáng tạo; Bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch nông thôn; xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung; phát triển nguồn nhân lực; phát triển thị trường và hội nhập quốc tế; nâng cao vai trò các hiệp hội ngành nghề nông thôn; truyền thông và nâng cao nhận thức.

Bộ Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược này. Xây dựng các chương trình, đề án, dự án triển khai, thực hiện mục tiêu và nội dung của Chiến lược. Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương rà soát, sửa đổi, bổ sung trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành các cơ chế chính sách bảo tồn, phát triển ngành nghề nông thôn./.

NT (TH)

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC, LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

HĐND Thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 về một số chính sách phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội, trong đó có chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

1. Đối tượng, điều kiện áp dụng:

a) Các tổ chức, cá nhân phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đáp ứng đúng đối tượng và điều kiện quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (gọi tắt là Nghị định số 98/2018/NĐ-CP).

b) Cam kết và có biện pháp nộp lại toàn bộ kinh phí hỗ trợ trong trường hợp không thực hiện đầy đủ các nội dung trong kế hoạch liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (như bảo lãnh thực hiện hợp đồng với cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất);

c) Tổ chức, cá nhân chỉ được hưởng hỗ trợ theo 01 kế hoạch liên kết.

d) Tổ chức, cá nhân đã được hưởng các nội dung hỗ trợ của ngân sách Nhà nước trùng với nội dung hỗ trợ tại Điều này thì không được tiếp tục xem xét hỗ trợ, trừ trường hợp nội dung hỗ trợ được tính theo số chu kỳ sản xuất thì căn cứ số chu kỳ sản xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch liên kết trừ đi số chu kỳ đã được hỗ trợ.

đ) Đối với các đối tượng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 thì thực hiện theo quy định riêng.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Chủ trì liên kết được ngân sách Nhà

nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, gồm:

Chi khảo sát, điều tra xác định, lựa chọn địa bàn thực hiện kế hoạch liên kết và các hộ có nhu cầu, điều kiện để tham gia kế hoạch liên kết, nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Phụ lục 02 Quy định này.

Chi nghiên cứu, lập và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện kế hoạch liên kết, phương án sản xuất, nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Phụ lục 03 Quy định này.

b) Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường thực hiện theo Điều 4 Quy định này.

c) Chi hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 3 chu kỳ sản xuất, cụ thể:

Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí mua giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm cho các đối tượng tham gia chuỗi ở địa bàn miền núi.

Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí mua giống, vật tư, bao bì, nhãn mác cho các đối tượng tham gia chuỗi ở địa bàn đồng bằng.

d) Mức hỗ trợ tối đa đối với 01 kế hoạch liên kết không vượt quá 50% tổng kinh phí thực hiện 01 kế hoạch liên kết.

3. Phương thức hỗ trợ:

Hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng chính sách để thực hiện kế hoạch liên kết theo phân cấp thông qua đơn vị chủ trì liên kết từ nguồn chi thường xuyên theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm./.

NT (TH)

PHẦN ĐẦU ĐẾN NĂM 2025, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

UBND thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 236/KH-UBND về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025.

Kế hoạch nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới (NTM), hướng tới NTM thông minh trên địa bàn Thành phố đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng NTM là giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đến năm 2025, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và chiến lược chuyển đổi số quốc gia, triển khai một cách chủ động, linh hoạt với 03 trụ cột: (i) Phát triển chính quyền số ở nông thôn; (ii) Phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn; (iii) Phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, đặc biệt là vai trò trung tâm của người dân tham gia thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích người dân nông thôn chủ động áp dụng chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng tiếp cận dịch vụ và đời sống của người dân nông thôn.

Mục tiêu phần đầu đến năm 2025:

- Phát triển chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới

+ Chương trình MTQG xây dựng NTM được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, 90% hồ sơ công việc tại cấp Thành phố, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; ít nhất 75% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 của Tiêu chí số 8 về Thông

tin và Truyền thông, 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 của Tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

+ Có 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 của Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 của Tiêu chí số 6 về Kinh tế, 100% đạt chỉ tiêu 9.2 của Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

+ Phần đầu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

- Phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn: 100% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

- 100% chuỗi sản xuất, cung ứng nông lâm thủy sản an toàn, sản phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội (check.hanoi.gov.vn).

- Xã hội số trong xây dựng nông thôn mới:

+ 100% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa).

+ Tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến (thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương).

Thành phố lựa chọn xã Dương Xá, huyện Gia Lâm xây dựng mô hình thí điểm nông thôn mới thông minh. Khuyến khích các huyện, thị xã lựa chọn ít nhất 01 mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh hoặc xã thương mại điện tử để trực tiếp chỉ đạo thực hiện làm cơ sở để tổng kết và nhân ra diện rộng.

UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp & PTNT (Văn phòng Điều phối xây dựng NTM Thành phố) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thành phố có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các địa phương triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công./.

NT (TH)

KHẨN TRƯỞNG PHỤC HỒI SẢN XUẤT SAU MƯA LỚN

Do ảnh hưởng của cơn mưa lớn diễn ra vào ngày 28/9/2023, tại hầu hết các quận, huyện trên địa bàn thành phố gây ngập úng một số diện tích lúa mùa và rau màu chưa thu hoạch. Theo báo cáo nhanh của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội, cơn mưa lớn đã gây ngập úng khoảng 157 ha lúa mùa tại các huyện: Thanh Oai, Ứng Hòa, Thạch Thất, Đông Anh, Phúc Thọ, Hà Đông; 581,1 ha rau các loại (tập trung tại các huyện: Hoài Đức, Bắc Từ Liêm, Thường Tín,...); 0,7 ha ngô (Chương Mỹ, Thanh Oai,...); 83,3 ha cây hoa hàng năm (Hoài Đức, Mê Linh,...) và 49,5 ha cây đậu tương vụ Đông (Phúc Thọ).

Để khẩn trương phục hồi sản xuất sau mưa úng, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã ban hành công văn số 3090/SNN-TTBVTV đề nghị UBND quận, huyện, thị xã khẩn trương chỉ đạo các địa phương triển khai các biện pháp phục hồi sản xuất sau ngập úng:

+ Nhanh chóng thu hoạch những diện tích lúa mùa đã chín, rau màu bị ngập úng có khả năng thu hoạch. Đối với những diện tích lúa chưa thu hoạch bị đổ ngã cần nhanh chóng đôn đốc người dân dựng lúa cột thành từng bó để tránh giồng lốc và tránh hạt lúa nảy mầm.

+ Đối với những diện tích bị ngập có thể tiêu thoát nước nhanh chóng, thực hiện các biện pháp tiêu úng,

khơi thông dòng chảy, nạo vét mương máng, rãnh thoát nước trên đồng ruộng. Hạn chế tối đa không để lúa và rau màu bị ngập úng trong thời gian dài.

+ Đối với những diện tích bị ngập có nguy cơ bị mất trắng đợt rút hết nước tiến hành vệ sinh đồng ruộng, làm đất triển khai vụ Đông.

+ Sau khi rút nước tiến hành vệ sinh đồng ruộng, tăng cường chăm sóc, vun xới, bón bổ sung phân NPK tổng hợp cho rau, màu để cây phục hồi, phát triển tốt.

Đồng thời, yêu cầu Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội theo dõi chặt tình hình thời tiết, chú ý tình hình sản xuất trên các diện tích có nguy cơ bị ngập úng để kịp thời tham mưu các biện pháp kỹ thuật phù hợp nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại xảy ra và chủ động khôi phục sản xuất sau ngập úng, mưa lớn; Tăng cường công tác điều tra dự tính dự báo chính xác tình hình sâu bệnh gây hại, hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp phòng trừ phù hợp đảm bảo an toàn hiệu quả.

Các đơn vị trực thuộc Sở: căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động phối hợp với các địa phương tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất, hướng dẫn, đôn đốc người dân thực hiện các biện pháp nhanh chóng khắc phục thiệt hại do mưa lớn gây ra, khẩn trương phục hồi sản xuất sau ngập úng./.

TX (TH)

TƯ VẤN, HỎI ĐÁP

Câu hỏi: Tôi muốn hỏi cách phòng trừ sâu bệnh và kỹ thuật hãm hoặc kích thích ra lộc đông cây bưởi Diễn sau thu hoạch?

Trả lời:

*** Phòng trừ sâu bệnh:**

Ngay sau khi thu hoạch, cần hòa loãng vôi rồi quét xung quanh gốc cây. Nếu có điều kiện có thể phun vôi bột lên toàn bộ tán cây.

Thường xuyên theo dõi vườn cây để phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cần mua tại cơ sở uy tín, sử dụng theo đúng hướng dẫn ghi trên nhãn thuốc.

Một số sâu bệnh cần chú ý phòng trừ như: sau vẽ bùa, sâu đục quả, ruồi vàng, rệp sáp, nhện đỏ, bệnh vàng lá thối rễ, bệnh loét, bệnh ghê, bệnh nứt thân chảy nhựa (chảy gôm)...

*** Kỹ thuật hãm hoặc kích thích ra lộc đông:**

Khi chăm sóc bưởi Diễn sau thu hoạch, người

trồng thường gặp phải tình trạng lộc đông ra sớm do nhiệt độ cao, thu hái sớm; hoặc lộc đông ra muộn khi thời tiết quá lạnh thu hái muộn.

Trường hợp lộc đông ra sớm: Sử dụng dao sắc khoanh tròn vỏ của cành cấp 2, khi khoanh vỏ nên khoanh theo kiểu một vòng tròn khép kín 360⁰ và chỉ làm đứt phần vỏ với một khoảng rộng vừa đủ tùy theo đường kính thân, cành (khoanh vừa chạm gỗ, không ăn sâu vào gỗ). Khi vết khoanh đã khô, dùng băng keo màu đen cuốn chặt vết khoanh. Tiếp theo, dùng Ethrel nồng độ 0,1% phun đều lên các tán cây. Đồng thời, hòa loãng kali tưới vào gốc vừa có tác dụng làm ngọt trái bưởi, vừa có tác dụng làm chậm quá trình sinh trưởng.

Trường hợp lộc đông ra muộn: Dùng một số loại phân bón lá phun đều lên các mầm ngủ, đồng thời bón phân NPK 16-16-8 để kích thích chồi và lá non phát triển./.

TX (Theo khuyennongvn.gov.vn)

❖ Gương sản xuất điển hình

NẾP CÁI HOA VÀNG DỤC TÚ

Gạo nếp cái hoa vàng Dục Tú, xã Dục Tú, huyện Đông Anh là một trong những sản phẩm được thành phố Hà Nội xếp hạng 3 sao OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm). Với thế mạnh về thổ nhưỡng, khí hậu, nhiều năm qua, vùng đất Dục Tú là nơi sản xuất ra sản phẩm gạo đặc sản nếp cái hoa vàng ngon nhất Thủ đô.

Theo bà Nguyễn Thị Vui, ở thôn Dục Tú 1, xã Dục Tú vốn là vùng chuyên cấy lúa nếp cái hoa vàng nổi tiếng của huyện Đông Anh, song có thời điểm gặp nhiều khó khăn do năng suất, chất lượng lúa không cao, không bảo đảm đời sống cho người dân. Từ năm 2019 đến nay, khi Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Dục Tú đứng lên tổ chức sản xuất, giống lúa nếp cái hoa vàng lại tươi tốt trên đồng đất Dục Tú.

Giám đốc Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Dục Tú Phạm Văn Kim cho biết, năm 2019, hợp tác xã được thành lập trên cơ sở sáp nhập 11 hợp tác xã nhỏ nhằm định hướng cho nông dân tập trung vào trồng lúa chất lượng cao. Đến nay, toàn xã có 446 ha trồng lúa, trong đó có 150 ha cấy giống nếp cái hoa vàng. Đáng chú ý, mô hình cấy lúa nếp cái hoa vàng tại Dục Tú đang từng bước được ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Hợp tác xã đã phun thuốc bảo vệ thực vật sinh học bằng máy bay không người lái cho khoảng 300 ha và hầu hết đều được gieo cấy bằng máy cấy, máy cấy..., với mô hình đạt chuẩn VietGAP. Năm 2019, sản phẩm nếp cái hoa vàng của hợp tác xã được chứng nhận đạt 3 sao trong Chương trình OCOP của thành phố Hà Nội.

Song song với sản xuất, hợp tác xã cũng chủ động thiết lập các kênh tiêu thụ thông qua siêu thị, nhà hàng và đưa sản phẩm lên sàn điện tử, tham gia các hội chợ...

Giám đốc Trung tâm Phát triển nông nghiệp Hà Nội Hoàng Thị Hòa thông tin, xã Dục Tú là địa phương đi đầu của thành phố Hà Nội trong xây dựng chuỗi lúa gạo đặc sản “Sản phẩm nếp cái hoa vàng”. Để gìn giữ và phát huy tốt giá trị của giống lúa nếp ngon nhất Việt Nam này, ngành Nông nghiệp Hà Nội phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp (Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm Việt Nam), dưới sự hỗ trợ của Viện Nghiên cứu phát triển

nông nghiệp Pháp bảo tồn, phục tráng thành công giống nếp cái hoa vàng và giao cho các hộ dân địa phương canh tác. Qua đó, xây dựng vùng lúa nếp cái hoa vàng đặc sản, chất lượng cao của thành phố Hà Nội.

Gạo nếp cái hoa vàng Dục Tú được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ khâu gieo trồng đến thu hoạch và bảo quản, bảo đảm sự đồng đều về chất lượng. Toàn bộ sản phẩm sau khi chế biến được đóng gói, mang nhãn hiệu tập thể “Gạo nếp cái hoa vàng Dục Tú” và hiện tại, Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Dục Tú đang nâng chất lượng sản phẩm lên đạt 4 sao OCOP.

Để duy trì và phát triển bền vững vùng trồng lúa đặc sản Dục Tú, huyện Đông Anh đang xây dựng cơ chế, chính sách, khuyến khích nông dân mở rộng diện tích cấy lúa nếp cái hoa vàng theo hướng sản xuất hàng hóa đặc sản, chất lượng cao, quy mô lớn; gắn kết sản xuất với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Đánh giá về sản phẩm OCOP của huyện Đông Anh nói chung và sản phẩm “Gạo nếp cái hoa vàng Dục Tú” nói riêng, Chủ tịch UBND huyện Đông Anh Nguyễn Xuân Linh khẳng định, OCOP là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị; đồng thời là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhất là trong lộ trình huyện lên quận như huyện Đông Anh.

Trọng tâm của Chương trình OCOP là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân (doanh nghiệp, hộ sản xuất) và kinh tế tập thể thực hiện. Nhờ đó, Đông Anh đã phát huy được thế mạnh từ sản xuất làng nghề, nông nghiệp. Đặc biệt, sản xuất lúa nếp cái hoa vàng đang là một trong những tiềm năng, lợi thế của địa phương.

“Để hỗ trợ các sản phẩm OCOP, huyện tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ đào tạo, tập huấn, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm”, Chủ tịch UBND huyện Đông Anh Nguyễn Xuân Linh nhấn mạnh./.

NT (Theo Báo HNM)

Đối với các mặt hàng lương thực: Các tỉnh miền Bắc đã cơ bản thu hoạch xong diện tích lúa vụ mùa. Trên thị trường, lượng giao dịch mua bán các mặt hàng lúa tăng cao hơn so với tuần trước, giá bán các mặt hàng lúa cũng tăng cao hơn so với thời điểm đầu vụ thu hoạch, trung bình khoảng 2.000 - 3.000đ/kg (tùy loại); lúa Bắc thơm, lúa J02 đang có giá bán dao động từ 11.000 - 12.000đ/kg, lúa Khang dân có giá bán từ 9.500 - 10.500đ/kg. Bên cạnh đó, giá bán lẻ các mặt hàng gạo trên thị trường Hà Nội hiện nay cũng dao động như sau: Gạo tám Thái có giá từ 19.000 - 22.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 18.000 - 19.000đ/kg, gạo Bắc thơm giá từ 16.500 - 17.500đ/kg, gạo J02 có giá từ 16.000 - 17.000đ/kg; gạo nếp cái hoa vàng có giá từ 30.000 - 33.000đ/kg; giá bán lẻ các mặt hàng đậu, đỗ duy trì ổn định; đậu đen có giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, đậu đỏ giá dao động quanh mức 60.000đ/kg, đậu xanh tách vỏ có 50.000 - 55.000đ/kg, lạc nhân giá phổ biến 60.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Tuần qua, giá lợn hơi xuất chuồng tại các tỉnh thành miền Bắc nói chung và Hà Nội nói riêng tiếp tục duy trì giá bán đi ngang và tiếp tục chiều hướng giảm nhẹ ở một số nơi. Tại Hà Nội giá lợn hơi đang có giá bán phổ biến từ 54.000 - 56.000đ/kg (giảm 1.000đ/kg so với tuần trước). Tại các chợ, giá bán lẻ mặt hàng thịt lợn đang dao động như sau: Thịt lợn mông sấn có giá từ 90.000 - 95.000đ/kg; thịt lợn ba chỉ giá từ 100.000 - 115.000đ/kg, xương sườn có giá 110.000đ/kg, thịt bò có giá ổn định từ 270.000 - 300.000đ/kg; gà ta hơi có giá tăng nhẹ lên mức từ 135.000 - 140.000đ/kg; vịt nguyên con làm sẵn có giá bán từ 80.000 - 85.000đ/kg. Bên cạnh đó, giá bán các mặt hàng thủy sản giữ ổn định như sau: Cá chép giá từ 60.000

- 65.000đ/kg, cá trắm giá từ 70.000 - 75.000đ/kg, cua đồng có giá từ 200.000 - 220.000đ/kg, ngao có giá 25.000 - 30.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Tuần qua, nhiều mặt hàng rau xanh đồng loạt tăng giá, nguyên nhân khiến giá rau xanh tăng trong tuần qua là do lượng rau giảm vì đang là thời điểm giao mùa nên diện tích rau vụ Hè giảm mạnh trong khi diện tích rau vụ Thu Đông chưa cho thu hoạch. Các mặt hàng rau cải (các loại) tăng trung bình khoảng 5.000đ/kg, rau muống, rau ngót, rau mùng tơi... đều tăng khoảng 2.000đ/mớ. Tại các chợ giá rau cải ngọt có giá từ 30.000 - 35.000đ/kg, rau muống, rau ngót có giá từ 8.000 - 10.000đ/mớ, rau mùng tơi có giá 8.000đ/mớ, cà chua có giá 25.000 - 30.000đ/kg, dưa chuột có giá 25.000đ/kg, bí đao có giá 15.000 - 18.000đ/kg, súp lơ xanh có giá từ 22.000 - 25.000đ/cây,... Bên cạnh đó, giá bán các mặt hàng trái cây cũng duy trì ổn định. Cam sành có giá 45.000 - 50.000đ/kg, dưa hấu miền Nam giá 20.000đ/kg, hồng ngâm có giá 35.000 - 40.000đ/kg, lựu, nhãn muện giá 35.000 - 40.000đ/kg, thanh long có giá 35.000 - 40.000đ/kg, lê có giá từ 35.000 - 40.000đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Giá nhiều mặt hàng phân bón nhập khẩu, bán lẻ tại các cửa hàng và đại lý đã tăng so với thời gian trước đó từ 10 - 30% (tùy loại), phân đạm urê và DAP là mặt hàng tăng mạnh vì đây là loại phân phổ biến trong sản xuất nông nghiệp. Tại các cửa hàng bán lẻ giá một số mặt hàng phân bón hiện dao động như sau: Đạm Ure nội có giá bán từ 15.000 - 16.000đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 6.000 - 6.500đ/kg, Kali có giá phổ biến từ 16.500 - 17.500đ/kg; lân Văn Điển có giá 6.000 - 6.500đ/kg,...

NB (TH)

*** Thị trường thế giới:**

ẤN ĐỘ GIẢM GIÁ SÀN XUẤT KHẨU GẠO BASMATI

Nhiều nguồn tin cho biết, Ấn Độ sẽ hạ giá sàn gạo basmati xuống 850 USD/tấn, giảm từ mức 1.200 USD/tấn. Tháng trước, Ấn Độ đã ấn định giá sàn hay giá xuất khẩu tối thiểu (MEP) cho các lô hàng gạo basmati ở mức 1.200 USD/tấn.

Các nhà chức trách cho biết, MEP được áp dụng để giúp New Delhi đảm bảo rằng gạo non-basmati không được xuất khẩu dưới dạng gạo basmati.

Vào tháng 7, Ấn Độ đã áp đặt lệnh cấm xuất khẩu gạo trắng non-basmati, sau lệnh cấm xuất khẩu gạo tấm vào năm ngoái. Chủ tịch Liên đoàn các nhà xuất

khẩu gạo Ấn Độ Prem Garg cho biết: "Quyết định hạ thấp MEP basmati sẽ giúp những người nông dân không bị thiệt hại do xuất khẩu giảm, đồng thời cũng sẽ giúp Ấn Độ giữ được vị thế vượt trội trên thị trường gạo basmati toàn cầu".

Ấn Độ và Pakistan độc quyền trồng lúa gạo basmati thơm, cao cấp. Ấn Độ xuất khẩu khoảng 4 triệu tấn gạo basmati tới các nước như Iran, Iraq, Yemen, Arab Saudi, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Mỹ./.

NT (Theo Báo HNM)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐÀU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Tây Đắng - Ba Vì	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ- Sơn Tây	Chợ Văn Đình- Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi- Thường Tín	Chợ Cầu Điền - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT- Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Lúa Khang Dân	Loại 1	10.000	10.500	10.000	10.000	10.000	10.000	11.000	11.000	10.000	10.000
2	Gạo Khang dân	Loại 1	14.000	15.000	14.000	14.000	14.000	14.000	15.500	15.500	14.000	14.000
3	Gạo bắc thơm	Loại 1	17.000	17.500	17.000	16.500	17.000	17.000	17.000	17.500	17.000	17.000
4	Gạo Xi 23	Loại 1	15.000	16.000	15.000	15.000	15.000	15.000	16.000	16.000	15.000	15.000
5	Gạo Điện Biên	Loại 1	17.500	18.000	17.500	17.500	17.000	17.500	18.000	18.500	17.500	18.000
6	Gạo Hải Hậu	Loại 1	18.000	18.500	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	19.000	19.000	18.000
7	Gạo tám Thái	Loại 1	19.500	20.000	18.000	19.500	19.500	19.000	21.000	21.000	19.500	19.500
8	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	30.000	32.000	30.000	30.000	30.000	30.000	33.000	33.000	30.000	30.000
9	Gạo nếp cẩm	Loại 1	32.000	34.000	32.000	31.000	31.000	31.000	34.000	34.000	32.000	32.000
10	Đậu tương	Loại 1	27.000	29.000		28.000	28.000	28.000				28.000
11	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	40.000	45.000	43.000	45.000	45.000	45.000	47.000	48.000	43.000	44.000
12	Lạc nhân	Loại 1	60.000	60.000	60.000	60.000	55.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
13	Đậu đen	Loại 1	65.000	70.000	65.000	65.000	65.000	65.000	70.000	70.000	60.000	65.000
14	Ngô hạt	Loại 1	10.000	11.000	10.500	10.500	10.500	10.000	11.000	10.500	10.000	10.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Ba Vì	Hà Đông	Sơn Tây	Ứng Hòa	Đan Phượng	Thường Tín	Từ Liêm	Long Biên	Đông Anh	Gia Lâm
1	Đạm urê	Loại 1	14.000	14.500	14.000	14.000	14.000	14.000	15.000	15.000	14.000	14.000
2	NPK 5-10-3 Văn Điển	Loại 1	6.500	7.000	6.500	6.500	7.000	7.000	6.500	7.000	7.000	6.500
3	Ka li	Loại 1	16.500	17.000	16.500	16.500	16.500	16.500	17.500	17.500	16.500	16.500
4	Lân Văn Điển	Loại 1	5.000	5.500	5.000	5.000	5.000	5.000	5.500	5.500	5.000	5.000
5	Lúa giống Khang dân	Loại 1	19.000		20.000	19.000	20.000	19.000	20.000		20.000	20.000
6	Lúa giống Thiên Ưu 8		33.000		34.000	34.000		33.000	34.000		33.000	33.000
7	Lúa giống Bắc thơm	Loại 1	24.000		25.000	25.000		24.000	25.000		24.000	
8	Lúa nếp 97	Loại 1	21.000		22.000	22.000		21.000	21.000		21.000	
9	Giống cây mít siêu sớm (cây)	Loại 1	40.000	40.000	45.000	80.000	50.000	50.000	80.000	50.000	45.000	40.000
10	Giống cây xoài (Cát, Đài Loan)(cây)	Loại 1	25.000	45.000	35.000	45.000	65.000	30.000	60.000	35.000	35.000	30.000
11	Giống cây na Thái (cây)	Loại 1		40.000	27.000	35.000	65.000	35.000	50.000	35.000	35.000	35.000
12	Giống cây bưởi Diễn (cây)	Loại 1	25.000	35.000	25.000	35.000	50.000	35.000	45.000	30.000	35.000	30.000
13	Cây chanh tứ quý không hạt (cây)	Loại 1			30.000	30.000	50.000	35.000	55.000	40.000	35.000	35.000
14	Ổi Đài Loan	Loại 1		20.000	27.000	70.000	50.000	35.000	40.000	40.000	40.000	35.000
15	Nhãn chín muộn	Loại 1	35.000	50.000	35.000	40.000		35.000	50.000	30.000	30.000	35.000
16	Lợn giống siêu (7 - 8kg) (con)	Loại 1	1.450.000		1.400.000	1.400.000	1.400.000	1.450.000				1.400.000
17	Vịt giống lai bơ (con)	Loại 1	8.000		8.000	7.000		8.000	8.500		8.000	8.000
18	Giống ngan Pháp (dục) (con)	Loại 1	16.000		14.000	15.000		15.000	15.000			16.000
19	Giống gà Mía (con)	Loại 1	10.000		11.000	11.000	11.000	11.000	12.000	13.000	11.500	11.000
20	Giống gà ta lai (con)	Loại 1	9.000		10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	11.000	10.000	10.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Tây Đặng - Ba Vi	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ - Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi- Thường Tín	Chợ Cầu Diễn - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Thịt lợn mông sấn	Loại 1	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	95.000	110.000	110.000	100.000	100.000
2	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000
3	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	120.000	130.000	120.000	120.000	120.000	120.000	130.000	130.000	120.000	120.000
4	Thịt bò thăn	Loại 1	270.000	300.000	280.000	280.000	260.000	260.000	280.000	300.000	280.000	280.000
5	Thịt bò mông	Loại 1	250.000	280.000	260.000	260.000	250.000	250.000	260.000	280.000	260.000	270.000
6	Gà ta hơi	Loại 1	110.000	140.000	120.000	120.000	120.000	120.000	140.000	140.000	120.000	120.000
7	Gà ta nguyên con làm sấn	Loại 1	140.000	160.000	150.000	140.000	150.000	150.000	160.000	160.000	150.000	150.000
8	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000	45.000	55.000		45.000	45.000
9	Gà CN nguyên con làm sấn	Loại 1	65.000	75.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	75.000	65.000	65.000
10	Vịt hơi	Loại 1	55.000	60.000	55.000	60.000	60.000	55.000	65.000	65.000	55.000	55.000
11	Vịt nguyên con làm sấn	Loại 1	75.000	80.000	80.000	80.000	80.000	70.000	80.000	80.000	75.000	70.000
12	Ngan hơi	Loại 1	65.000	70.000	70.000	65.000	70.000	70.000	70.000	75.000	65.000	65.000
13	Ngan nguyên con làm sấn	Loại 1	85.000	90.000	85.000	80.000	85.000	85.000	90.000	90.000	80.000	80.000
14	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	3.500	4.000	3.500	3.500	3.800	3.800	4.000	4.000	3.500	3.500
15	Trứng vịt (quả)	Loại 1	3.200	3.500	3.300	3.200	3.300	3.200	3.500	3.500	3.200	3.200
16	Cá chép >1kg	Loại 1	60.000	65.000	60.000	60.000	60.000	60.000	70.000	70.000	60.000	60.000
17	Cá trắm >2kg	Loại 1	65.000	75.000	65.000	70.000	70.000	65.000	80.000	80.000	65.000	70.000
18	Cá quả	Loại 1	120.000	130.000	120.000	120.000	120.000	130.000	140.000	140.000	120.000	120.000
19	Ngao	Loại 1	25.000	25.000	25.000	20.000	20.000	20.000	25.000	25.000	20.000	20.000
20	Tôm sú	Loại 1		650.000	750.000		650.000		650.000	650.000	600.000	600.000
21	Cua đồng	Loại 1	180.000	200.000	170.000	180.000	170.000	180.000	200.000	220.000	180.000	180.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐÀU MỎI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Tây Đặng - Ba Vi	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ- Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi - Thường Tín	Chợ Cầu - Diển Từ Liên	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Cam sành	Loại 1	35.000	40.000	35.000	35.000	35.000	35.000	40.000	40.000	30.000	30.000
2	Dưa hấu Miền Nam	Loại 1	15.000	16.000	15.000	15.000	15.000	15.000	18.000	18.000	15.000	15.000
3	Quýt Sài Gòn	Loại 1	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	30.000	35.000	35.000	30.000	30.000
4	Xoài Úc	Loại 1	35.000	40.000	35.000	40.000	35.000	35.000	45.000	45.000	35.000	40.000
5	Lựu hạt mềm	Loại 1	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	30.000	40.000	40.000	30.000	30.000
6	Dưa vàng	Loại 1	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	30.000	40.000	40.000	30.000	30.000
7	Bơ sáp	Loại 1	35.000	40.000	35.000	40.000	40.000	35.000	40.000	40.000	35.000	35.000
8	Thanh long ruột đỏ	Loại 1	30.000	35.000	30.000	35.000	35.000	3.000	40.000	40.000	35.000	35.000
9	Nho	Loại 1	80.000	100.000	80.000	80.000	80.000	80.000	100.000	100.000	80.000	80.000
10	Cà chua	Loại 1	20.000	25.000	20.000	20.000	20.000	20.000	25.000	25.000	20.000	20.000
11	Bí xanh	Loại 1	12.000	13.000	12.000	12.000	12.000	13.000	15.000	15.000	12.000	13.000
12	Khoai tây	Loại 1	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	16.000	16.000	15.000	15.000
13	Rau dền (mở)	Loại 1	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	6.000	7.000	5.000	5.000
14	Rau muống (mở)	Loại 1	5.000	6.000	5.000	6.000	5.000	6.000	6.000	6.000	5.000	5.000
15	Rau su su (mở)	Loại 1	10.000	13.000	11.000	12.000	12.000	11.000	14.000	14.000	11.000	12.000
16	Dưa chuột	Loại 1	15.000	20.000	15.000	15.000	15.000	15.000	20.000	20.000	15.000	15.000
17	Cà tím	Loại 1	12.000	13.000	12.000	11.000	10.000	12.000	14.000	14.000	12.000	12.000
18	Mồng tơi (mở)	Loại 1	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	6.000	6.000	5.000	5.000
19	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	6.000	7.000	6.000	6.000	6.000	6.000	8.000	8.000	6.000	6.000
20	Hoa ly (cành)	Loại 1	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	30.000	35.000	35.000	30.000	30.000
21	Hoa cúc vàng (bông)	Loại 1	6.000	7.000	6.000	6.000	6.000	6.000	8.000	8.000	6.000	6.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Phú Thọ	Thái Bình	Hà Nam
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	Loại 1	9.500	9.500	9.500
2	Đậu tương	Loại 1	28.000	28.000	28.000
3	Đậu xanh tách vỏ	Loại 1	60.000	60.000	60.000
4	Lạc nhân	Loại 1	58.000	57.000	58.000
5	Miến dong	Loại 1	70.000	70.000	70.000
6	Thịt lợn hơi	Loại 1	54.000	53.000	54.000
7	Thịt ba chỉ	Loại 1	120.000	120.000	120.000
8	Gà ta hơi	Loại 1	120.000	120.000	120.000
9	Vịt hơi	Loại 1	60.000	60.000	60.000
10	Thịt bò thăn	Loại 1	280.000	270.000	270.000
11	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	3.500	3.500	3.500
12	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	6.500	6.500	6.500
13	Dưa hấu Miền Nam	Loại 1	15.000	15.000	15.000
14	Ổi	Loại 1	20.000	20.000	20.000
15	Lựu đỏ hạt mềm	Loại 1	35.000	35.000	35.000
16	Khoai tây	Loại 1	15.000	15.000	15.000
17	Dưa chuột	Loại 1	15.000	15.000	15.000
18	Chanh (quả tươi)	Loại 1	20.000	20.000	20.000
19	Cà chua	Loại 1	15.000	15.000	15.000
20	Tỏi ta khô	Loại 1	55.000	55.000	55.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hợp tác xã nông nghiệp dược liệu công nghệ cao KOVI Đại diện: Ngô Quốc Hưng	Xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0934.493.449	Chuyên cung cấp đông trùng hạ thảo tươi, khô. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Công ty TNHH Hoàng Chiến Thắng Đại diện: Nguyễn Anh Chiến	Xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 02433.984.325	Chuyên cung cấp bánh gạo thơm, bánh vừng Cookies. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Cơ sở sản xuất chay sạch Chúc Hạnh Đại diện: Lê Xuân Thịnh	Xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0901.755.633	Chuyên cung cấp thực phẩm chay: giò, chả, xúc xích, nem... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thôn Đoài Đại diện: Nguyễn Đình Tùng	Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0974.080.872	Chuyên cung cấp sản phẩm tương Việt Hùng. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất thực phẩm Tuấn Anh Food Đại diện: Đỗ Thị Tuyến	Xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0979.325.046	Chuyên sản xuất và cung cấp thịt bò khô, thịt bò tươi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hợp tác xã sản xuất thương mại Nông nghiệp Phong Châu Đại diện: Trần Phương Thảo	Xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0972.366.727	Chuyên sản xuất và cung cấp trà hoa cúc đường phèn, trà quế đường nâu, trà gừng đường nâu. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hộ kinh doanh Minh Trị Đại diện: Nguyễn Thị Minh Trị	Xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0989.455.694	Chuyên cung cấp kẹo lạc vị truyền thống, kẹo lạc đường mật hoa dứa. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Công ty Cổ phần thực phẩm xanh Việt Nam Đại diện: Lê Ngọc Sơn	Xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0911.706.668	Chuyên cung cấp sản phẩm rau cải các loại, đậu cove. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT,
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Đại lý kinh doanh thuốc thú y Đại diện: Nguyễn Văn Chung	Xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0982.799.809	Chuyên cung thuốc thú y các loại đảm bảo chất lượng.
2	Đại lý kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Bùi Xuân Thắng	Khu công nghiệp Sông Cùg, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 02433.886.320	Chuyên cung cấp thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng các loại đảm bảo chất lượng.
3	Đại lý gạo Mai Linh Đại diện: Trần Văn Kiên	Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0973.483.505	Chuyên cung cấp gạo tẻ, gạo nếp các loại với số lượng lớn, đảm bảo chất lượng.
4	Cửa hàng kinh doanh hải sản Phúc Hà Đại diện: Trần Thu Hà	Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0989.495.209	Chuyên cung cấp hải sản các loại với số lượng lớn, đảm bảo chất lượng.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Luyến	Xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0339.419.573	Chuyên cung cấp gà thịt với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Quốc Oai và một số khu vực lân cận.
2	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Kiều Văn Thuật	Xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0355.846.536	Chuyên cung cấp trứng vịt với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Quốc Oai và một số khu vực lân cận.
3	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Súc	Xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0985.174.486	Chuyên cung cấp gà ta, trứng gà ta với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Quốc Oai và một số khu vực lân cận.
4	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Lâm	Xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0979.005.555	Chuyên cung cấp bò giống, bò sinh sản với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Đan Phượng và một số khu vực lân cận.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ trồng măng tây Đại diện: Bùi Văn Thêm	Xã Thọ An, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0988.466.078	Chuyên cung cấp sản phẩm măng tây với số lượng lớn phục vụ địa bàn huyện Đan Phượng và một số khu vực lân cận.
2	Hộ trồng rau Đại diện: Hoàng Văn Thao	Xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0364.122.334	Chuyên cung cấp rau các loại phục vụ địa bàn huyện Đan Phượng và các vùng lân cận.
3	Nhà vườn Phúc - Quỳnh Đại diện: Nguyễn Thị Quỳnh	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0972.135.681	Chuyên cung cấp cây cảnh, cây công trình, cây ăn quả phục vụ địa bàn huyện Gia Lâm và các vùng lân cận.
4	Nhà vườn Tuyên - Bang Đại diện: Đỗ Văn Bang	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0369.059.149	Chuyên cung cấp cây cảnh, cây công trình, cây ăn quả phục vụ địa bàn huyện Gia Lâm và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX sản xuất chế biến chè Hương Lý Đại diện: Lương Ngọc Chiêu	Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ĐT: 0975.885.311	Chuyên cung cấp sản phẩm chè xanh, chè túi lọc Hương Lý. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Yên Bái và các tỉnh, thành lân cận.
2	HTX dịch vụ nông nghiệp Bạch Hà Đại diện: Nguyễn Văn Tuyến	Xã Bạch Hà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ĐT: 0987.324.068	Chuyên cung cấp sản phẩm gạo Bạch Hà. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Yên Bái và các tỉnh, thành lân cận.
3	Công ty Cổ phần tổng công ty giống cây trồng con nuôi Ninh Bình Đại diện: Vũ Văn Nga	Km3, Quốc lộ 10, xã Ninh Phúc, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ĐT: 0961.946.999	Chuyên cung cấp sản phẩm gạo các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp các tỉnh, thành trong cả nước và xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới.
4	Hợp tác xã nông nghiệp Khánh Thành Đại diện: Phạm Văn Thấn	Xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình ĐT: 0397.096.424	Chuyên cung cấp rau, củ, quả các loại. Sản phẩm được sản xuất theo quy trình VietGAP.